

Số: /BC-TT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tháng 9/2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026...; Công văn số 4109/UBND-NC ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra thành phố báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tháng 9/2026 trên địa bàn thành phố (kèm 03 file phụ lục) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong tháng 9/2026 (Số liệu từ ngày 06/8/2025 đến ngày 05/9/2026).

1. Công tác thanh tra

Trong kỳ, Thanh tra thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025, Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026, Quyết định số 26/QĐ-TT ngày 12/5/2026 và Quyết định số 150/QĐ-TT ngày 03/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 18 cuộc (trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 15 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 03 cuộc¹; số cuộc theo kế hoạch: 08 cuộc và số cuộc đột xuất: 10 cuộc).

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 06 cuộc ban hành 06 kết luận².

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 57 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm:

+ Đối với Kết luận thanh tra số 19/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Việc quản lý, cập nhật và lưu trữ hồ sơ địa chính của UBND xã Xuân Định (cũ), UBND xã Bảo Hòa (cũ) trong giai đoạn từ năm 1992 đến năm 2006 chưa bảo đảm tính thống nhất về thông tin đối với thửa đất số 64 và 65, tờ bản đồ số 7; xác định đối tượng thu hồi đất không đúng quy định tại Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 29/KL-TT ngày 03/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Trường MN Đam Ri có một số giáo viên chưa có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên là chưa bảo đảm trình độ chuẩn đào tạo theo khoản 1 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT; Có 02 trường (TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - Quyết Thắng; TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có quy mô số lớp vượt quá quy định tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT; Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - Quyết Thắng có các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục tại tầng 06, 07 là không đúng theo khoản 5 Điều 17, khoản 3 Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 30/KL-TT ngày 06/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đồng Nai duyệt chi sai chế độ dạy thêm giờ của 02 giáo viên với số tiền 18,500,000 đồng đã vi phạm quy

¹ 03 cuộc triển khai mới trong kỳ gồm: 02 cuộc theo kế hoạch (Quyết định số 231/QĐ-TT ngày 08/8/2026 và Quyết định số 234/QĐ-TT ngày 10/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố); 01 cuộc thanh tra đột xuất (Quyết định số 239/QĐ-TT ngày 12/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

² 06 KLTT đã ban hành và công khai trong kỳ, gồm:

+ Kết luận thanh tra số 19/KL-TT ngày 31/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra toàn diện việc chấp hành quy định pháp luật trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất liên quan đến thửa đất số 64, 65, Tờ bản đồ số 7 để thực hiện dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở Bảo Hòa (nay là Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Tông) thuộc xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai (Đoàn 142).

+ Kết luận thanh tra số 29/KL-TT ngày 03/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (Đoàn 226).

+ Kết luận thanh tra số 30/KL-TT ngày 06/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp (Đoàn 224).

+ Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố (Đoàn 227).

+ Kết luận thanh tra số 32/KL-TT ngày 17/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra đối với dự án khu dân cư núi Dông Dài do Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân làm chủ đầu tư (Đoàn 28).

+ Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đoàn 59).

định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và chi không đúng mục đích tại khoản 4 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 18 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Trường Trung cấp Miền Nam và Trường Trung cấp Công nghệ Bách khoa chưa bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 60% khối lượng chương trình đào tạo khóa học từ năm 2024-2026 do nhà giáo cơ hữu thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 143/2026/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP); Trường Trung cấp Công nghệ Bách khoa không tổ chức đào tạo tại địa điểm đã được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp là thực hiện không đúng quy định tại khoản 7 Điều 18 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: chưa thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ và Văn bản số 293/TT-VP ngày 04/8/2025 của Thanh tra tỉnh; ghi chép sổ tiếp công dân không đầy đủ nội dung, không có xác nhận của công dân đối với ngày tiếp và nội dung tiếp công dân là không đúng theo quy định tại Mẫu số 03-TCD Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; không ban hành đầy đủ thông báo kết luận của các buổi tiếp dân là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; xử lý đơn trễ hạn, không đảm bảo thời gian theo quy định tại Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013; không ban hành Thông báo thụ lý để thông báo cho người khiếu nại biết theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011; không ban hành thông báo thụ lý tố cáo gửi cho người tố cáo biết theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 32/KL-TT ngày 17/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Việc tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chấp thuận đầu tư, đồng thời chỉ định chủ đầu tư thực hiện dự án Khu dân cư tại núi Dòng Dài là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Luật Nhà ở năm 2014; Tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân để thực hiện dự án Khu dân cư tại núi Dòng Dài không qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013; Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án trên phần diện tích đất chưa được giao, cho thuê đất, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 3 và khoản 1 Điều 11 Luật Đất đai năm 2024; UBND phường Phước Tân chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013 và điểm b khoản 1 Điều 241 Luật Đất đai năm 2024 khi chưa kịp thời kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định đối với hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân;...

+ Đối với Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố: Chậm tham mưu UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 là không đúng quy định tại điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chưa theo dõi thực hiện giấy phép khoáng sản để xử lý đối với các trường hợp hết thời hạn

giấy phép nhưng chưa thực hiện đóng cửa mỏ và trường hợp không triển khai thực hiện dự án là không đúng quy định tại Điều 58 Luật Khoáng sản năm 2010; Cẩm mốc không đúng tọa độ hoặc để mất mốc là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, điểm g khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, Điều 56 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; Khai thác khoáng sản không đúng thiết kế mỏ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của tổ chức khai thác khoáng sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010, điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, khoản 1 Điều 77 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ;...

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi về NSNN 4.361,5 triệu đồng³ nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố Đồng Nai mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XVII chờ xử lý theo quy định.

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm):

Kiến nghị xử lý trách nhiệm 37 tổ chức, 03 cá nhân theo Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố.

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không.

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: 01 văn bản (Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)⁴.

+ Kiến nghị khác: Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 107 kết luận thanh tra, trong đó có 101 kết luận thanh tra chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang.

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành: 05 (ban hành văn bản thông báo kết thúc theo dõi).

³ Kiến nghị thu hồi về NSNN 4.361,5 triệu đồng (gồm: 4,343 triệu đồng theo Kết luận thanh tra số 30/KL-TT ngày 06/8/2026 và 18,5 triệu đồng theo Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

⁴ Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (đoàn khoáng sản) kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố các nội dung sau:

“Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND thành phố báo cáo, kiến nghị Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành: Ban hành quy định để hướng dẫn việc phân loại, xác định “Sản phẩm công nghiệp” và “sản phẩm tài nguyên” trong hoạt động khai thác khoáng sản để áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước; Ban hành hướng dẫn xác định loại chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp.

Giao cơ quan chuyên môn tham mưu UBND thành phố ban hành quy định về hệ số quy đổi từ đơn vị tấn sang đơn vị m³ làm căn cứ tính toán sản lượng đá khai thác và đá thành phẩm khi nộp thuế tài nguyên chính xác, phù hợp”.

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 102.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính, chuyển cơ quan điều tra, hoàn thiện cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra):

+ Kết quả thu về NSNN: Đã thu hồi về NSNN 52,98 triệu đồng⁵.

+ Kết quả thu về tổ chức, cá nhân: Không.

+ Xử lý vi phạm hành chính: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không.

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (biểu số 03/TTr)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận; Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng):

Trong kỳ, đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm từ kỳ trước chuyển sang: Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026) đối với 07 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: đang theo dõi, đơn đốc thực hiện 102 kết luận thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 374 đơn, gồm: 327 đơn khiếu nại và 47 đơn tố cáo.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 327 đơn khiếu nại (trong đó, về lĩnh vực đất đai: 276 đơn, chế độ chính sách: 34 đơn, lĩnh vực khác: 17 đơn).

⁵ Đã thu hồi về NSNN 52,98 triệu đồng (gồm: 34,47 đồng thu theo Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026 và 18,5 triệu đồng theo Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

- Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 47 đơn (trong đó, về lĩnh vực hành chính: 33 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn; lĩnh vực khác: 12 đơn).

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 1.949 lượt; số người được tiếp 1.829 người; số vụ việc: 1.589 vụ; trong đó, có 08 lượt đoàn đông người được tiếp với 72 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 244 lượt với 229 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 212 lượt với 193 người, ủy quyền cấp phó tiếp 32 lượt với 36 người; trong đó, có 02 lượt đoàn đông người với 10 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 4.920 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 3.097 đơn (đang xử lý 1823 đơn).

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 2.888 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 2.277 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 2.143 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 327 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 211 đơn khiếu nại lần đầu, 116 đơn khiếu nại lần hai; trong đó về lĩnh vực đất đai: 276 đơn, chế độ chính sách: 34 đơn, lĩnh vực khác: 17 đơn.

- Số đơn tố cáo: 47 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 45 đơn tố cáo lần đầu, 02 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 33 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn, lĩnh vực khác: 12 đơn.

Số đơn kiến nghị, phản ánh: 1.904 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 100 đơn, đất đai: 1.413 đơn, lĩnh vực khác: 391 đơn

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền: tổng 611 đơn, gồm:

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 123 đơn.
- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 488 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 1.283 đơn (90 đơn khiếu nại, 21 đơn tố cáo, 1.172 đơn kiến nghị, phản ánh)/2.277 đơn (327 đơn khiếu nại, 47 đơn tố cáo, 1.904 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 56%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn trong kỳ là 327 đơn với 325 vụ việc, trong đó:
 - + Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 32 vụ việc.
 - + Số vụ việc đã thụ lý: 234 vụ việc.
 - + Không thụ lý: 34 vụ việc.
 - + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 25 vụ việc.
- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 90 đơn khiếu nại/327 đơn phải giải quyết.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 31 quyết định. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 28 quyết định, kết quả: 06 đơn khiếu nại đúng (21%); 20 đơn khiếu nại sai (71%), 02 đơn khiếu nại đúng một phần (08%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 03 quyết định, kết quả: 01 đơn công nhận kết quả giải quyết lần đầu (33%); 02 đơn huỷ sửa kết quả giải quyết lần đầu (67%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 10 quyết định phải thực hiện, 04 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn trong kỳ là 47 đơn, trong đó:

- + Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 12 đơn.
- + Số vụ việc đã thụ lý: 17 đơn.
- + Không thụ lý: 13 đơn.
- + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 04 đơn.
- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 21 đơn/47 đơn phải giải quyết.
- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 04 kết luận. Trong đó:
 - + Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 04 kết luận: 02 đơn tố cáo sai (50%); 02 đơn tố cáo có đúng, có sai (50%).
 - + Đối với các vụ việc tố cáo tiếp có 00 kết luận.
 - Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 02, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 10 quyết định phải thực hiện, 04 quyết định đã thực hiện xong.
- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 02, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):

Số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 19 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 02 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 07 lớp với 696 người tham gia.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ triển khai 02 đoàn thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với 14 đơn vị. Đã ban hành 01 Kết luận thanh tra.

2.2.7. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc gồm 15 hộ. UBND tỉnh đã ban hành 09 thông báo chấm dứt giải quyết đơn của 09 hộ: Đoàn Thị Tư, Nguyễn Văn Lợi, Phạm Thị Thoa, Bùi Thị Dân, Đinh Thị Phiến, Trần Thị Hà, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Văn Khen, Phạm Thị Huệ (Thông báo số 83/TB-UBND ngày 11/3/2026; Thông báo số 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100/TB-UBND ngày 16/3/2026).

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTCTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTCTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNLPTC)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.

- Trong kỳ, các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026. Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về PCTNTC, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành pháp luật nhà nước,... và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Thành ủy, UBND thành phố,... liên quan đến công tác PCTNLPTC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành mới 48 văn bản⁶ để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, đã tổ chức 13 lớp⁷ tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 3016 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN.

- Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, tiếp tục thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố) từ kỳ trước chuyển sang.

Đã hoàn thành 01 cuộc: Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) đối với 07 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

Lãnh đạo các đơn vị địa phương luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Trong kỳ, các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND thành phố bằng nhiều hình thức như đăng trên Trang thông tin điện tử, gửi công khai trên hệ thống phần mềm xử lý văn bản; ngoài ra, tùy từng nội dung sẽ công

⁶UBND các xã, phường: Tân Hưng, Lộc Ninh, Lộc Hưng và Tổng Công ty Sonadezi: 01 văn bản. UBND các xã, phường: Phước Sơn, Bàu Hàm, 02 văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 văn bản; UBND xã Xuân Lập: 04 văn bản; UBND xã: Sông Ray, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO): 05 văn bản; UBND xã Đa Kì: 06 Văn bản; UBND xã Phước An: 07 Văn bản, UBND phường An Lộc: 10 Văn bản

⁷ Sở Nội vụ (1 lớp/103 người), Sở Y tế (1 lớp/86 người), UBND các phường, xã: Hồ Nai (1 lớp/70 người), Bảo Vinh (2 lớp/40 người), Minh Hưng (03 người), Tam Hiệp (2236 người), Lộc Phước (4 người), Hàng Gòn (3 lớp/96 người), Đại Phước (01 lớp/100 người, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO) (02 lớp/71 người).

khai thêm hình thức khác, như: công bố tại cuộc họp, niêm yết, cung cấp bằng văn bản...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và DVTH Đồng Nai ban hành mới 02 văn bản, Quỹ đầu tư và phát triển Thành phố: ban hành mới 01 văn bản UBND xã Tân Quan sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 01 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, Trường cao đẳng y tế đã tiến hành kiểm tra nội bộ 05 phòng, khoa nhằm đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng chính quyền liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, không trường hợp cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa người tham nhũng, Có 02 người thuộc Sở Tài chính được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính: Kết quả thực hiện cải cách hành chính: Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã được các Bộ, ngành trung ương áp dụng, cung cấp 1.949 dịch vụ công trực tuyến (1.265 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 684 dịch vụ công trực tuyến một phần), còn lại 153 dịch vụ công chưa được Bộ, ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý: Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc xử lý công việc trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành chung của thành phố, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác, hoàn toàn dưới dạng điện tử, 100% văn bản đi, đến dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật, văn bản gửi nhận từ các đơn vị, cá nhân không nằm trong hệ thống trực liên thông).

- 100% lãnh đạo sử dụng chữ ký số để ký các công văn trong thẩm quyền.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Các đơn vị, địa phương luôn chấp hành tốt chế độ thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện chi lương đối với công chức, người lao động qua tài khoản và thực hiện thanh toán trong giao dịch, mua sắm công bằng hình thức chuyển khoản theo đúng quy định

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Trong kỳ, Thanh tra thành phố ban hành Văn bản số 1915/TT-NV2 ngày 11/8/2026 của Thanh tra Thành phố về việc rà soát lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ để triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; ban hành Kế hoạch số 28/KH-TT ngày 18/8/2026 về việc làm sạch dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có).

Trong kỳ, trên địa bàn thành phố Đồng Nai xảy ra 01 trường hợp viên chức thuộc Khu vực 5 - Trung tâm Kiểm dịch và Chẩn đoán, Xét nghiệm thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thành phố Đồng Nai (đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh xét xử, kết án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giả mạo trong công tác” do động cơ vụ lợi, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; đồng thời bị cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kiểm dịch động vật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Đã thu hồi, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính theo Bản án số 210/2026/HS-ST ngày 30/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử: 06 vụ/9 người.

- Số đối tượng bị kết án TNLPTC: 09 người (trong đó 04 đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng, 01 đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng; 01 đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng, 03 đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng)

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: không có

4. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách qua hoạt động Thanh tra: Không.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác thanh tra

- Ưu điểm:

+ Các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

+ Thực hiện rà soát, triển khai kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

+ Việc triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc thanh tra đột xuất được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố; đồng thời, Thanh tra thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra thành phố theo quy định.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Hiện nay, ngoài các cuộc thanh tra theo kế hoạch (06 cuộc), Thanh tra thành phố đang thực hiện 09 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Thành ủy và UBND thành phố, trong đó các cuộc thanh tra đột xuất thường có nội dung thanh tra rộng, phức tạp, nhiều đối tượng, thời kỳ thanh tra kéo dài.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.

+ Số kết luận thanh tra hoàn thành, chấm dứt theo dõi còn hạn chế; hiện còn 101 kết luận thanh tra phải theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm:

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND thành phố đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết

khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp thành phố biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra thành phố thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Thanh tra thành phố đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

- Tồn tại, hạn chế:

Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chưa nhập hoặc nhập chưa đầy đủ dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

- Nguyên nhân:

Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do cán bộ, công chức chưa nắm vững nghiệp vụ nên việc thống kê, phân tích báo cáo còn hạn chế. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công phụ trách lĩnh vực nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ mới được triển khai, thực hiện nên vẫn còn một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn trong thao tác nhập liệu.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thành phố năm 2026 nhằm

đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được triển khai, thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra thành phố) đang thực hiện quy trình xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: đã bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác thanh tra

- Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xem xét, cho ý kiến đối với việc điều chỉnh một số nội dung của Kế hoạch thanh tra năm 2026. Điều chỉnh giảm 10 cuộc thanh tra; điều chỉnh thời gian thực hiện 03 cuộc thanh tra.

- Tiếp tục rà soát tham mưu UBND thành phố có văn bản chấp thuận điều chỉnh giảm các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2026.

- Thực hiện các đoàn thanh tra đã triển khai theo kế hoạch và đột xuất đúng trình tự thủ tục, đúng thời gian quy định, có hiệu quả. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và triển khai mới các cuộc thanh tra theo Kế hoạch và thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra đã được ban hành.

- Khẩn trương hoàn thành các cuộc thanh tra đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người

theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Thành ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ các chức sắc và người có uy tín trong giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhập liệu trên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

3.1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Kết luận số 10-KL/TW ngày 16/12/2016; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021; Quy định số 131-QĐ/TW; Quy định số 132-QĐ/TW; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023; Quy định số 178-QĐ/TW; Quy định số 189-QĐ/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

3.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, địa phương

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của

pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tháng 9/2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (Vụ Kế hoạch – Tài chính;
Cục thanh tra, giải quyết KNTC khu vực phía Nam);
- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (báo cáo);
- VP Thành ủy; VP HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính (tổng hợp), Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an thành phố;
- BLĐ Thanh tra thành phố;
- Các phòng thuộc Thanh tra thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào